

Số: /TB-HĐTD

Sơn Trà, ngày tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Về danh sách thí sinh đủ điều kiện và triệu tập thí sinh tham dự tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2022

Thực hiện Quyết định số 416/QĐ-SNV ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp thông qua kết quả vòng 1 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà ngày 10/11/2022;

Hội đồng Tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2022 thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2022

(Theo Phụ lục I đính kèm)

2. Thời gian, địa điểm tổ chức hướng dẫn ôn tập, phổ biến nội quy, quy chế xét tuyển

a) Thời gian: **Vào lúc 15 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2022 (Thứ 3)**

b) Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

c) Nội dung ôn tập: Đính kèm danh mục tài liệu ôn tập tại Phụ lục II.

3. Tổ chức vòng 2

a) Ngày 11/11/2022: Niêm yết danh sách những người đủ điều kiện tham gia xét tuyển vòng 2 tại bảng niêm yết của Trung tâm Y tế quận Sơn Trà và thông báo trên trang thông tin điện tử của đơn vị: <https://benhviensontra.com.vn/>.

b) Về thời gian và địa điểm tổ chức phỏng vấn

- Thời gian: Ngày 24/11/2022

+ Khai mạc: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 24/11/2022

- Buổi sáng: Bắt đầu lúc 08 giờ.

- Buổi chiều: Bắt đầu vào lúc 14 giờ.

- Địa điểm: Hội trường giao ban Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Lưu ý: Khi tham dự thi yêu cầu các thí sinh mang theo Chứng minh nhân dân, căn cước công dân để đối chiếu.

4. Hình thức kiểm tra, sát hạch

- Hình thức: Phỏng vấn

- Thang điểm: 100 điểm

- Thời gian thi: Thời gian phỏng vấn là 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị)
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

5. Nội dung phỏng vấn

- Phần I: Kiến thức chung (40 điểm)
- Phần II: Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ (60 điểm)

(Danh mục các tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung phỏng vấn được đính kèm theo thông báo này- phụ lục II)

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà thông báo đến các Ban giúp việc và các thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- Hội đồng xét tuyển;
- Các Ban giúp việc Hội đồng;
- Ban Giám sát;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, HĐXT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Nam

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ NĂM 2022

(Đính kèm Thông báo số /TB-YTST ngày tháng năm 2022 của
 Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ hiện tại	Xin xét tuyển vào		Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ kèm theo		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ		Chức danh	Mã ngạch			Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12
I. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO												
Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
II. Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.02.06): 03 Hồ sơ/ 01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Nguyễn Thục Trân		10/08/1997	K36/11 Lư Quang Thuận, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Lê Thị Oanh		10/3/1998	67 Phạm Thế Hiển, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		

3	Lê Thị Hồng Vân		18/09/1998	K218/3 Ngũ Hành Sơn, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
TYT Phường An Hải Bắc												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06) : 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
TYT Phường An Hải Tây												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06) : 02 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Lê Thị Thanh Trà		18/9/1998	Thông Thống Nhất, Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ y học dự phòng hạng III Trạm Y tế phường An Hải Tây	Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Nguyễn Thị Đăng Thư		01/12/1998	1030 Hùng Vương, Chư Sê, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ y học dự phòng hạng III Trạm Y tế phường An Hải Tây	Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
TYT Phường An Hải Đông												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06) : 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
TYT Phường Phước Mỹ												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												

1	Phùng Minh Hiệp	01/06/1980		57 Phạm Nhữ Tăng, Hòa Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III Trạm Y tế phường Phước Mỹ	Bác sĩ đa khoa	Tiếng anh B	Tin học ứng dụng	Người dân tộc thiểu số Mường	
TYT Phường Mân Thái												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06) : 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
TYT Phường Nại Hiền Đông												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06) : 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
TYT Phường Thọ Quang												
I. Bác sĩ hoặc Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch V.08.01.03/ V.08.02.06) : 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
II. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ												
Phòng Tổ chức- Hành chính												
I. Hành chính tổng hợp (Mã ngạch: 01.003): 03 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Nguyễn Thị Bảo Trần		03/12/2000	Tổ 113, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng	Chuyên viên	01.003	Hành chính tổng hợp	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	TOEIC 595	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		
2	Phạm Thị Đào		24/02/1985	Đội 3, Hòa Mỹ, Quê Xuân 2, Quê Sơn, Quảng Nam	Chuyên viên	01.003	Hành chính tổng hợp	Cử nhân kinh tế	Tiếng anh C	Kỹ thuật viên tin học	Con của người được hưởng chính sách như thương binh	

3	Đặng Khánh Hòa		30/03/1993	K01B/93 Lê Trọng Tấn, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	Chuyên viên	01.003	Hành chính tổng hợp	Cử nhân Quản trị tài chính	IELTS 5.5			
Phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ												
I. Bác sĩ y học dự phòng (Mã ngạch: V.08.02.06): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Trương Thị Phương Nhung		29/09/1995	16 Phong Bắc 17, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III phòng Kế hoạch nghiệp vụ	Bác sĩ Y học dự phòng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
II. Quản lý chất lượng (Mã ngạch: 01.004): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Hồ Thị Kiều Oanh		22/10/1989	K534,H9/7 Núi Thành, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng	Cán sự	01.004	Quản lý chất lượng	Cao đẳng Quản trị kinh doanh		Tin học ứng dụng Kỹ thuật viên (Acc-Vb)		
Khoa Xét Nghiệm												
I. Kỹ thuật y hạng III (Mã ngạch V.08.07.18): 03 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Nguyễn Thị Quỳnh Như		11/09/1997	18 Hoàng Sĩ Khải, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Kỹ thuật y hạng III khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		CC hành nghề

2	Bùi Thị Ngọc Diệu		29/01/2000	K408/5/10 Tôn Đản, Hòa An, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Kỹ thuật y hạng III khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học				
3	Luu Thị Hoàng Thi		17/11/2000	Số 41 Kiệt 69 Lê Ngô Cát, Thủy Xuân, Huế, Thừa Thiên Huế	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Kỹ thuật y hạng III khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	TOEIC 830	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
Khoa Khám bệnh												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 01 hồ sơ/02 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Lê Anh Tú	14/08/1996		14 Đoàn Khuê, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Khám bệnh	Bác sĩ đa khoa		Tin học C		
II. Điều dưỡng hạng III (Mã ngạch V.08.05.12): 01 hồ sơ/02 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Trần Thị Tú Anh		21/11/2000	10/6 Nguyễn Bình Khiêm, Gia Hội, Huế	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
III. Điều dưỡng hạng IV (Mã ngạch V.08.05.13): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												

1	Lê Thị Bích Thủy		11/04/1997	K35/10A Bắc Đẩu, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng IV khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		CC hành nghề
Khoa Liên chuyên khoa												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
II. Điều dưỡng hạng III (Mã ngạch V.08.05.12): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Nguyễn Đặng Thủy Uyên		26/09/1995	Tổ 10 Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III khoa Liên chuyên khoa	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng anh B	Tin học ứng dụng B		CC hành nghề
III. Điều dưỡng hạng IV (Mã ngạch V.08.05.13): 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
Khoa Nhi												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 02 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Trần Minh Trang		01/08/1998	180 Phan Châu Trinh, Hải Châu, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Mai Văn Thương	05/09/1993		52 Bình Hòa 2, Khuê Trung, Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
II. Điều dưỡng hạng III (Mã ngạch V.08.05.12): 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
III. Điều dưỡng hạng IV (Mã ngạch V.08.05.13): 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
Khoa Phụ Sản- Chăm sóc sức khỏe sinh sản												

I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Lại Thị Kim Thủy		17/09/1997	100 Hoài Thanh, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Phụ sản-CSSKSS	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
II. Hộ sinh hạng IV (Mã ngạch V.08.06.16): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Mạc Thị Lệ Hằng		30/08/1995	32 Thọ Xuân, Thuận An, Đông Phú, Quế Sơn, Quảng Nam	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng IV khoa Phụ sản-CSSKSS	Cao đẳng Hộ sinh	Tiếng anh B	Tin học ứng dụng B		CC hành nghề
Khoa Ngoại tổng hợp												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Ngô Tấn Hoàng Hiên	23/05/1997		Tổ 36 Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
II. Điều dưỡng hạng III (Mã ngạch V.08.05.12): 03 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Phùng Thị Khánh Huyền		09/09/1999	20 Phước Tường 4, Hòa Phát, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Cử nhân điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		

2	Trình Thị Quỳnh Hương		30/11/1995	Chung cư A6 đường Phạm Huy Thông, Nại Hiên Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		CC hành nghề
3	Nguyễn Thị Thanh Mai		07/04/1994	K505/6/10 Hoàng Diệu, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Cử nhân điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		CC hành nghề
III. Điều dưỡng hạng IV (Mã ngạch V.08.05.13): 02 hồ sơ/02 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Huỳnh Thị Ngọc Vy		31/01/1997	K1082/419/05 Ngô Quyền, An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng IV khoa Ngoại Tổng hợp	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		CC hành nghề
2	Đỗ Đình Ngọc Diễm		12/4/1994	98 Trần Văn Đán, Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng IV khoa Ngoại Tổng hợp	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
Khoa Nội tổng hợp												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 03 hồ sơ/03 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Hoàng Thị Tường Vy		17/09/1996	57 Phạm Vinh, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ đa khoa		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		

2	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		10/11/1996	249/12/4 Hà Huy Tập, Hòa Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	Tin học ứng dụng. Trình độ B		
3	Nguyễn Lê Tường Mẫn	10/9/1997		K354/27A Trần Cao Vân, Thanh Khê, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 305	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
II. Điều dưỡng hạng III (Mã ngạch V.08.05.12): 01 hồ sơ/02 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Ngô Thị Ngọc Diễm	05/09/1999		Bàu Cầu, Hòa Châu, Hòa Vang, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III khoa Nội tổng hợp	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
III. Điều dưỡng hạng IV (Mã ngạch V.08.05.13): 0 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
Khoa Hồi sức- cấp cứu												
I. Bác sĩ hạng III (Mã ngạch V.08.01.03): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Nguyễn Mạnh Cường	26/04/1996		07 An Hải 20, Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng III khoa Hồi sức- cấp cứu	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 700	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		
II. Điều dưỡng hạng III (Mã ngạch V.08.05.12): 03 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												

1	Ngô Thị Phương Trâm		07/05/1999	K105/03 Trần Xuân Lê, Hòa Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Nguyễn Thị Thúy		20/08/1999	K115/26e Ông Ích Khiêm, Hải Châu, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
3	Trần Thị Khánh Huyền		20/05/2000	51 Mẹ Nhu, Thanh Khê Tây, Thanh Khê, Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng III Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
III. Điều dưỡng hạng IV (Mã ngạch V.08.05.13): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng												
1	Trần Thị Minh Nguyệt		08/3/1992	Số 01 Phước Tường 14, Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng IV Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng anh B	Tin học văn phòng		CC hành nghề

Danh sách này tổng cộng có 37 người./.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
(Đính kèm Thông báo số /TB-YTST ngày tháng năm 2022 của
Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà)

PHẦN I
KIẾN THỨC CHUNG

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Điều 3, 6,7,8,9,10,13, 54, 55, 57, 58, 59 và 63 Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009
2	Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019
3	Chương II, IV Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức
4	Chương II - mục 6; Chương III - mục 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
5	Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về y đức”
6	Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế
7	Các thông tư của Bộ, ngành quy định mã số, tiêu chuẩn ngạch viên chức/ hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng vị trí tuyển dụng của mỗi thí sinh.
7.1	Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ
7.2	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
7.3	Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư
7.4	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

PHẦN II
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

1. Chuyên viên Hành chính tổng hợp (01003)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Luật Đấu thầu số 43/2013/QH ngày 26/11/2013
2	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu
3	Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp
4	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
5	Thông tư số 144/2018/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công
6	Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức
7	Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

2. Cán sự Quản lý Chất lượng (01004)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành” về Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện”.
2	Bộ tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học ban hành kèm theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng bộ y tế.
3	Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật ban hành theo Quyết định số 7482/ QĐ-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2018 của bộ trưởng bộ y tế.
4	Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch covid-19, và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16 tháng 07 năm 2020 của Bộ Y tế.
5	Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế. (Từ mẫu số 1 đến mẫu số 5).

3. Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Điều 2,3,4,6,7,8 Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.
2	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em (Ban hành kèm theo Quyết định số 3312/QĐ-BYT ngày 07/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế).
3	Điều 2, 3 Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật do Bộ Y tế ban hành
4	Phụ lục I đến Phụ lục IV Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
5	Điều 4,5,7,8,9,10,11,12,13 Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế quy định về kê đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.
6	Phần III, IV Quyết định số 250/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 28 tháng 1 năm 2022 Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành
7	Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Phụ Sản ban hành kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-BYT ngày 24/4/2013 của Bộ Y tế
8	Khoản 2, Điều 9 Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc

4. Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	<p>Từ Điều 3 đến Điều 8; từ Điều 20 đến Điều 23; từ Điều 27 đến Điều 33; từ Điều 38 đến Điều 55 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007</p>
2	<p>Quyết định số 678/QĐ-VSDTTU ngày 07/06/2013 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc ban hành quy trình chỉ định tiêm vắc xin và tư vấn trước tiêm chủng</p>
3	<p>Từ Điều 1 đến Điều 7 Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm</p>
4	<p>Chương 2. An toàn tiêm chủng Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng</p>
5	<p>Chương I, Chương II Quyết định 4283/QĐ-BYT ngày 08/8/2016 về việc ban hành tài liệu "Định nghĩa trường hợp bệnh truyền nhiễm"</p>
6	<p>Điều 1, Điều 2 Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vụ và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc</p>
7	<p>Từ Mục I đến Mục IV Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với Trẻ em</p>
8	<p>Từ Điều 3 đến Điều 12 Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm</p>
9	<p>Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 về việc ban hành hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên</p>
10	<p>Mục III, IV, V Quyết định 2265/QĐ-BYT ngày 22/8/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ</p>

5. Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Chương I, Chương IV , Chương V Quyết định số 1108/2004/QĐ-BYT ngày 29/3/2004 của Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh", tập 2, Hà Nội, năm 2004
2	Thông tư 43/2015/TT - BHYT ngày 26 tháng 11 năm 2015 “Quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện”;
3	Phụ lục II, Phụ lục III Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ
4	Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
5	Phụ lục 20, 21, 22 Quyết định 3705/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 22/8/2019 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết dengue
6	Quyết định 5904/QĐ-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã” của Bộ Y tế

6. Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Chương I, Chương IV , Chương V Quyết định số 1108/2004/QĐ-BYT ngày 29/3/2004 của Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh", tập 2, Hà Nội, năm 2004
2	Điều 2,3,4,6,7,8 Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
3	Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 Bộ Y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện
4	Thông tư 43/2015/TT - BYT ngày 26 tháng 11 năm 2015 “Quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện”;
5	Phụ lục II, Phụ lục III Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ
6	Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
7	Phụ lục 20, 21, 22 Quyết định 3705/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 22/8/2019 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết dengue
8	Điều 4,5 Thông tư 22/2013/TT-BYT hướng dẫn đào tạo liên tục
9	Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế: ôn phần hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám, chữa bệnh

7. Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản Ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2	“Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản” năm 2009
3	Hướng dẫn khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 và quyết định 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 hướng dẫn phòng ngừa và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV 2 của Bộ Y tế
4	Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT của Bộ Y tế
5	Thông tư số 07/2011/TT-BYT Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong Bệnh viện của Bộ Y tế

8. Kỹ thuật y hạng III (xét nghiệm) (V.08.07.18)

STT	NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG
1	Chương 1, 2,3 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên môi trường quy định về quản lý chất thải y tế
2	Thông tư số 40/2018/TT-BYT ngày 07/12/2018 của Bộ Y tế quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm
3	Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh
4	Nghị định số 103/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng Xét nghiệm
5	Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 30/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng chống Covid-19